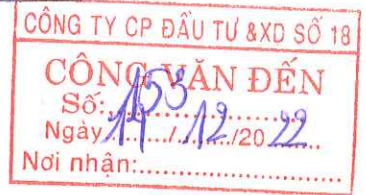




TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BA ĐÌNH  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 159/2022/KDTM- ST  
Ngày 29 tháng 9 năm 2022  
V/v “Tranh chấp hợp đồng kinh tế”



NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phùng Ngọc Toàn

2. Bà Lương Thị Phương

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Thu Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 72/2021/TB-TLVA ngày 15 tháng 7 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng kinh tế” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 288/2022/QĐST-KDTM ngày 15 tháng 8 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 233/2022/QĐST-HPT ngày 05 tháng 9 năm 2022 giữa:

\* Nguyên đơn : Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng số 18

Địa chỉ: Số 471 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật : Ông Bùi Thanh Tuyên – Chức vụ : Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền : Công ty Luật TNHH Minh Tín

Địa chỉ : Tầng 4, Tòa nhà Hà Thành Plaza, số 102 phố Thái Thịnh, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật : Ông Lê Đình Việt – Chức vụ : Giám đốc

( theo giấy ủy quyền số 11/2019/UQ – MT ngày 10/9/2019)

Theo Quyết định số 12/2021/QĐGD – MT Quyết định giám đốc Công ty luật Minh Tín cử cán bộ ông Lê Đình Việt và bà Phan Thị Quý (Có mặt tại phiên tòa).

\* Bị đơn : Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và Thương mại Thế giới mới

Địa chỉ : Số 125 Văn Cao, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật : Ông Trần Quốc Nghĩa – Chức vụ : Giám đốc

( Vắng mặt tại phiên tòa )

\* **Người có quyền lợi nghĩa và nghĩa vụ liên quan** : Ông Trần Quốc Nghĩa, sinh năm 1979 – Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thế giới mới. HKTT : Số 22 ngõ 26 dốc Thọ Lão, phường Đồng Mác, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. ( Vắng mặt tại phiên tòa)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 9 năm 2020, đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện ngày 06 tháng 8 năm 2021 của nguyên đơn và bản tự khai người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 02/04/2010, Công ty Licogi 18 và Công ty Thế giới mới ký kết Hợp đồng nguyên tắc số 17/HĐNT ("*Hợp đồng*") với nội dung: Công ty Licogi 18 đặt cọc 1.000.000.000 (một tỷ ) đồng cho Công ty Thế giới mới, Công ty Thế giới mới có trách nhiệm làm việc với chủ đầu tư và các bên liên quan khác để Công ty Licogi 18 được làm nhà thầu thi công một số hạng mục công trình phụ trợ (hạ tầng kỹ thuật dự kiến những lĩnh vực sau: san lấp, đường nội bộ, điện nước, cây xanh, hàng rào,... ) của dự án xây dựng Trường Đại học Thành Tây. Trong trường hợp Công ty Licogi 18 được thực hiện công việc theo đúng thỏa thuận, sau khi thực hiện xong, Công ty Thế giới mới sẽ hoàn trả tiền cọc và tiền lãi cho Công ty Licogi 18. Trong trường hợp nội dung công việc nêu trên không thực hiện được đúng kế hoạch thì Công ty Thế giới mới sẽ hoàn trả tiền cọc và tiền lãi cho Công ty Licogi 18. Thời gian hoàn trả tiền đặt cọc là không chậm quá tháng 7 năm 2010.

#### **Quá trình thực hiện hợp đồng nguyên tắc số 17/HĐNT**

Sau khi Hợp đồng có hiệu lực, Công ty Licogi 18 đã ủy quyền cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng cầu đường số 18.6 ("*Công ty Licogi 18.6*") theo Giấy giao nhiệm vụ và ủy quyền số 54/UQ18.6 ngày 05/04/2010 để thực hiện toàn bộ nội dung và điều khoản trong Hợp đồng với Công ty Thế giới mới. Công ty Licogi 18 đã gửi Giấy giao nhiệm vụ và ủy quyền này đến Công ty Thế giới mới và được Công ty Thế giới mới chấp thuận.

Thực hiện công việc được ủy quyền và theo Hợp đồng, ngày 29/06/2010, Công ty Licogi 18.6 đặt cọc 1.000.000.000 đồng cho Công ty Thế giới mới (*Phiếu chi ngày 29/06/2010 của Công ty Licogi 18.6 và Phiếu thu của Công ty Thế giới*). Tuy nhiên, sau khi nhận tiền đặt cọc, Công ty Thế giới mới không làm việc với chủ đầu tư và các bên liên quan để Công ty Licogi 18.6 được làm nhà thầu thi công các hạng mục công trình được quy định tại Hợp đồng. Hơn nữa, Công ty Thế giới mới liên tục gia hạn thời hạn thực hiện Hợp đồng và gia hạn thời gian trả tiền đặt cọc lần lượt đến ngày 20/11/2010 và ngày 31/05/2011 thông qua phụ lục hợp đồng số 01/HĐNT và số 02/HĐNT.

Do Công ty Thế giới mới không thực hiện các nghĩa vụ theo thỏa thuận nên ngày 12/09/2011, Công ty Licogi 18.6 gửi văn bản số 95/L18.6-KTHK đến Công

ty Thế giới mới để rút không tham gia làm nhà thầu thi công một số hạng mục phụ trợ của dự án xây dựng trường đại học Thành Tây và đề nghị Công ty Thế giới mới hoàn trả tiền cọc và tiền lãi theo thỏa thuận. Ngày 01/10/2011, Công ty Thế giới mới có công văn số 63/NW chấp nhận yêu cầu xin rút của Công ty Licogi 18.6 và cam kết sẽ hoàn lại tiền cọc và tiền lãi theo 3 đợt, bắt đầu từ ngày 27/10/2011 và mỗi lần cách nhau 15 ngày.

Tuy nhiên, Công ty Thế giới mới cũng không thực hiện đúng cam kết này. Để tạo điều kiện cho việc đối chiếu sổ sách và phục vụ công tác kiểm toán cuối năm 2011, hai bên đã tiến hành đối chiếu công nợ đến hết ngày 31/12/2011 với nội dung như sau: Công ty Licogi 18.6 đã đặt cọc cho Công ty Thế giới mới 1.000.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi tính từ ngày 02/03/2010 đến hết ngày 31/12/2011 mà Công ty Thế giới mới phải trả Công ty Licogi 18.6 là 303.027.778 đồng, Tổng số tiền mà Công ty Thế giới mới còn phải thanh toán cho Công ty Licogi 18.6 tính đến hết ngày 31/12/2011 là 1.303.027.778 đồng.

Ngày 22/01/2012, số tiền Công ty Thế giới mới trả cho Công ty Licogi 18.6 là 100.000.000 đồng (*Phiếu thu ngày 22/01/2012 của Công ty Licogi 18.6 với nội dung thu lại tiền đặt cọc*).

Sau đó, hai bên đã tiếp tục lập biên bản đối chiếu công nợ đến hết ngày 30/09/2012 với nội dung sau:

Tổng số tiền Công ty Thế giới mới phải trả cho Công ty Licogi 18.6 đến hết ngày 31/12/2011 là 1.303.027.778 đồng,

Tổng số tiền lãi tính từ ngày 01/01/2012 đến hết ngày 30/09/2012 là 153.604.273 đồng;

Tổng số tiền mà Công ty Thế giới mới đã trả cho Công ty Licogi 18.6 là 100.000.000 đồng,

Tổng số tiền Công ty Thế giới mới còn phải thanh toán cho Công ty Licogi 18.6 đến hết ngày 30/09/2012 là 1.356.932.051 đồng.

Đến ngày 30/08/2019, Công ty Licogi 18.6 đã sáp nhập Công ty Licogi 18. Theo điểm c khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp 2014 quy định về sáp nhập công ty như sau:

*"c) Sau khi công ty nhận sáp nhập đăng ký doanh nghiệp, công ty bị sáp nhập chấm dứt tồn tại; công ty nhận sáp nhập được hưởng các quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ, các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động và nghĩa vụ tài sản khác của công ty bị sáp nhập. ...."*

Quy định này cũng được điểm c khoản 2 Điều 201 Luật Doanh nghiệp 2020 kế thừa. Như vậy mọi quyền và nghĩa vụ của Công ty Licogi 18.6 sẽ được chuyển giao cho Công ty Licogi 18, trong đó có quyền đòi nợ đối với Công ty Thế giới mới về khoản tiền đặt cọc và tiền lãi chậm trả nêu trên.

- Nghĩa vụ hoàn trả tiền đặt cọc :

Ngày 22/01/2012, Công ty Thế giới trả cho Công ty Licogi 18.6 số tiền là 100.000.000 đồng (Phiếu thu ngày 22/01/2012 của Công ty Licogi 18.6 với nội dung thu lại tiền đặt cọc). Do đó, Công ty Thế giới mới có nghĩa vụ phải hoàn trả Công ty Licogi 18 khoản tiền đặt cọc còn lại là:

**1.000.000.000 đồng – 100.000.000 đồng = 900.000.000 đồng**

**- Nghĩa vụ thanh toán tiền lãi chậm trả**

Điều 2 Hợp đồng quy định nếu nội dung công việc không được thực hiện theo đúng kế hoạch thì khoản tiền đặt cọc này sẽ được Công ty Thế giới mới hoàn trả cho Công ty Licogi 18 và tiền lãi được tính với mức lãi suất ngân hàng “*tại thời điểm hiện tại*” được hiểu là lãi suất ngân hàng tại thời điểm ký hợp đồng. Tại Biên bản chốt công nợ đến hết ngày 31/12/2011, các bên đã thống nhất áp dụng lãi suất theo lãi suất của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam. Căn cứ vào hợp đồng tín dụng ngày 31/03/2010 giữa Công ty Licogi 18 và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam thì tại thời điểm hai bên ký hợp đồng, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam đang thực hiện hoạt động cho vay với mức lãi suất 12%/năm.

*\*) Số tiền lãi chậm trả tính đến hết ngày 30/09/2012:*

Căn cứ vào Biên bản chốt công nợ đến hết ngày 31/12/2011 và Biên bản chốt công nợ đến hết ngày 30/09/2012 giữa Công ty Licogi 18.6 và Công ty Thế giới mới, hai bên đã thống nhất:

- Tổng số tiền lãi mà Công ty Thế giới mới phải trả cho Công ty Licogi 18.6 là tính từ ngày 02/03/2010 đến hết ngày 31/12/2011 là 303.027.778 đồng.

- Tổng số tiền lãi tính từ ngày 01/01/2012 đến hết ngày 30/09/2012 là 153.604.273 đồng.

Như vậy, tính đến hết ngày 30/09/2012, tổng số tiền lãi mà Công ty Thế giới mới phải thanh toán cho Công ty Licogi 18 là **456.632.051 đồng**.

*\*) Số tiền lãi chậm trả tính từ ngày 01/10/2012 đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử:*

Công ty Thế giới mới phải thanh toán cho Công ty Licogi 18 số tiền lãi chậm trả từ ngày 01/10/2012 đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử trên số tiền đặt cọc còn lại là 900.000.000 đồng với mức lãi suất 12%/năm.

Trong đó, tiền lãi chậm trả mà Công ty Thế giới mới phải trả cho Công ty Licogi 18 tính từ ngày 01/10/2012 tạm tính đến ngày 30/9/2022 (tương đương 10 năm) là:

**900.000.000 đồng x 10 năm x 12%/năm = 1.080.000.000 đồng.**

Như vậy, tổng số tiền đặt cọc còn lại và tiền lãi chậm trả mà Công ty Thế giới mới phải thanh toán cho Công ty Licogi 18 tạm tính đến ngày 30/9/2022 là:

**900.000.000 đồng + 456.632.051 đồng + 1.080.000.000 đồng =  
2.436.632.051 đồng**

Đối với bị đơn là Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và thương mại thế giới mới và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Quốc Nghĩa: Trong quá trình thụ lý và giải quyết, Tòa án đã đăng tin tìm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bị đơn là Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và thương mại thế giới mới và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Quốc Nghĩa, sinh năm 1979- Giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và Thương mại Thế giới mới trên thông tin đại chúng. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ và niêm yết các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về việc triệu tập lấy lời khai và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có mặt nên không có lời khai và Tòa án không tiến hành hòa giải được.

*Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã trình bày.

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do.

**\* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:**

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc xác định nội dung tranh chấp, thẩm quyền giải quyết tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng, thời hiệu khởi kiện; tiến hành thu thập chứng cứ đầy đủ, tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đúng quy định; việc cấp, tổng đạt và giao nhận văn bản tố tụng dân sự đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án dân sự, thủ tục tố tụng tại phiên tòa đúng trình tự luật định. Nguyên đơn được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Việc Hội đồng xét xử tiến hành việc xét xử sau khi đã tổng đạt hợp lệ cho đương sự là đúng thủ tục tố tụng.

- Về nội dung: Việc bị đơn không thanh toán cho nguyên đơn theo đúng thời hạn thỏa thuận trong hợp đồng kinh tế hai bên đã ký là vi phạm hợp đồng kinh tế và các quy định của pháp luật. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc thanh toán theo hợp đồng kinh tế là có căn cứ.

Từ những phân tích nhận định trên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và quyết định:

Căn cứ các Điều 4, Điều 24, Điều 50, Điều 55, Điều 306, Điều 319 Luật thương mại năm 2005 và Điều 404 Bộ luật dân sự năm 2005, Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn Công ty cần tư vấn đầu tư và thương mại Thế giới mới thanh toán số tiền nợ gốc tạm tính đến ngày 30 tháng 09 năm 2022 là: **1.080.000.000 đồng** và lãi theo thỏa thuận các bên trong hợp đồng và quy định pháp luật.

Án phí sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm; Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy:

#### [1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Bị đơn là Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và thương mại Thế giới, có địa chỉ trụ sở tại số 125 Văn Cao, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, Hà Nội ghi trên đăng ký kinh doanh theo giấy phép ĐKKD số 0103017313 do sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 16/5/2007; Theo quy định tại khoản 1 Điều 30, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: Đây là vụ án Kinh doanh thương mại “Tranh chấp hợp đồng kinh tế”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

#### [1.2] Về việc vắng mặt đương sự:

Tòa án đã thực hiện tổng đạt các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn là Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và thương mại Thế giới và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Trần Quốc Nghĩa nhưng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

#### [2] Về nội dung:

Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng số 18 (sau đây là gọi là nguyên đơn) khởi kiện yêu cầu Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và Thương mại Thế giới mới (sau đây gọi là bị đơn) trả nợ số tiền đặt cọc 900.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả.

[2.1] Xét thấy, nguyên đơn và bị đơn đã ký kết Hợp đồng nguyên tắc số: 17/HĐNT ngày 02/04/2010 và phụ lục hợp đồng số 01/HĐNT ngày 09/08/2010, phụ lục hợp đồng số 02/HĐNT ngày 17/3/2011, theo đó, ngày 29/06/2010 Công ty Licogi 18.6 đặt cọc 1.000.000.000 đồng cho Bị đơn để được làm nhà thầu thi công các hạng mục công trình được quy định tại Hợp đồng.

Tuy nhiên, sau khi nhận tiền đặt cọc, Bị đơn không làm việc với chủ đầu tư và các bên liên quan để Nguyên đơn được làm nhà thầu thi công các hạng mục công trình được quy định tại Hợp đồng, nên ngày 22/01/2012 bị đơn đã trả nguyên đơn 100.000.000 đồng theo phiếu thu ngày 22/01/2012, còn nợ lại 900.000.000 đồng.

Sau đó, hai lần nguyên đơn và bị đơn ký biên bản đối chiếu công nợ, theo biên bản đối chiếu công nợ lần cuối cùng (Bút lục 23) thì bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền gốc và lãi chậm thanh toán tính đến hết ngày 30/9/2012 là: 1.356.632.051 đồng (trong đó có 900.000.000 đồng tiền đặt cọc).

Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền đặt cọc còn lại là 900.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

#### [2.2] Về yêu cầu lãi chậm trả:

Xét thấy, tại Điều 2 của Hợp đồng nêu trên quy định nội dung công việc không được thực hiện theo đúng kế hoạch thì khoản tiền đặt cọc này sẽ được Công ty Thế giới mới hoàn trả cho Công ty Licogi 18 và tiền lãi được tính với mức lãi suất ngân hàng “tại thời điểm hiện tại”.

Nguyên đơn cho rằng, mức lãi suất Ngân hàng “tại thời điểm hiện tại” được hiểu là lãi suất Ngân hàng tại thời điểm ký hợp đồng. Tại Biên bản chốt công nợ đến hết ngày 31/12/2011, các bên đã thống nhất áp dụng lãi suất theo lãi suất của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam. Căn cứ vào hợp đồng tín dụng ngày 31/03/2010 giữa Công ty Licogi 18 và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam thì tại thời điểm hai bên ký hợp đồng, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam đang thực hiện hoạt động cho vay với mức lãi suất 12%/năm.

Trên cơ sở đó, hai bên đã đối chiếu công nợ và đã thống nhất áp dụng lãi suất theo lãi suất của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam là 12%/năm.

Nay Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền lãi đã được hai bên thống nhất trong biên bản đối chiếu công nợ là:

Từ ngày 02/03/2010 đến hết ngày 31/12/2011 là 303.027.778 đồng.

Từ ngày 01/01/2012 đến hết ngày 30/09/2012 là 153.604.273 đồng.

Như vậy, tính đến hết ngày 30/09/2012, tổng số tiền lãi Bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn theo biên bản đối chiếu nợ là **456.632.051 đồng**.

Ngoài ra, Nguyên đơn yêu cầu tiền lãi chậm trả tính từ ngày 01/10/2012 đến ngày xét xử sơ thẩm 30/9/2022 (trung đương 10 năm), trên số tiền đặt cọc còn lại là 900.000.000 đồng với mức lãi suất 12%/năm.

Xét thấy, theo quy định tại Điều 306 Luật thương mại năm 2005 và Điều 11 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm thì mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường của 03 Ngân hàng thương mại (Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam) là:  $(15,7\% + 13,5\% + 14,25\%) : 3 = 14,4\%/năm$

Nhận thấy mức lãi suất chậm trả nguyên đơn yêu cầu áp dụng là 12%/năm là thấp hơn mức lãi suất đã quy định nêu trên nên chấp nhận mức lãi suất này của nguyên đơn. Như vậy, số tiền do chậm thanh toán nợ gốc tính từ ngày 01/10/2012 đến ngày 30/9/2022 (thời điểm xét xử sơ thẩm) là 10 năm:

$$900.000.000 \text{ đồng} \times 10 \text{ năm} \times 12\%/năm = 1.080.000.000 \text{ đồng.}$$

Như vậy, tổng tiền lãi bị đơn phải trả nguyên đơn là:

$$456.632.051 \text{ đồng} + 1.080.000.000 \text{ đồng} = 1.536.632.051 \text{ đồng}$$

Tổng cộng cả gốc và lãi, bị đơn phải trả nguyên đơn là:

$$900.000.000 \text{ đồng} + 1.536.632.051 \text{ đồng} = 2.436.632.051 \text{ đồng.}$$



Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ tại cơ quan có thẩm quyền xác định: Công ty Thế giới mới đã bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; ông Trần Quốc Nghĩa là người quản lý doanh nghiệp Theo quy định tại điều 207 Luật Doanh Nghiệp xác định người quản lý có liên quan và Doanh Nghiệp trong trường hợp bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ của Doanh nghiệp. Vì vậy có HĐXX đủ căn cứ xác định vai trò liên đới của ông Trần Quốc Nghĩa và Công ty Thế Giới mới cùng chịu trách nhiệm đối với nghĩa vụ thanh toán khoản nợ tiền đặt cọc( cả gốc và lãi ) theo yêu cầu của công ty Licogi18

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn chưa thi hành thì hàng tháng bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định của Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành.

[3] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm, được nhận lại 39.063.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0067301 đồng ngày 15/7/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch là 80.732.641 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

-Vì các căn cứ nhận định trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 39; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 300, 301, 306 của Luật thương mại năm 2005.

Căn cứ Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Điều 11 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

### **Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18 đối với Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và Thương mại Thế giới mới về việc tranh chấp hợp đồng kinh tế.

Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và Thương mại Thế giới mới và ông Trần Quốc Nghĩa liên đới trách nhiệm thanh toán theo yêu cầu của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18 số tiền 2.436.632.051 đồng, (trong đó nợ gốc là 900.000.000 đồng; Nợ lãi là 1.536.632.051 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

## 2. Về án phí sơ thẩm:

Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18 không phải chịu án phí sơ thẩm, được nhận lại 39.063.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0067301 đồng ngày 15/7/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và Thương mại Thế giới mới phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch là 80.732.641 đồng.

## 3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Bị đơn, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA



Vũ Thị Nguyệt